

Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc giải quyết nạn đói trong những năm 1945-1946

Nguyễn Song Hoài^(*)

Tóm tắt: Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Đây là một sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc, đánh dấu chính quyền đã về tay nhân dân, đất nước được độc lập, nhân dân được tự do sau hơn 80 năm dưới ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật. Tuy nhiên, ngay sau khi giành được chính quyền, Đảng, Nhà nước và dân tộc ta đã phải bắt tay ngay vào cuộc chiến đấu mới: đấu tranh chống ngoại xâm và nội phản, bảo vệ chính quyền, nền độc lập vừa giành được và xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng. Một trong những nhiệm vụ cấp bách đầu tiên của chính quyền cách mạng là nhanh chóng đẩy lùi nạn đói, từng bước ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Bài viết tập trung làm sáng rõ những nỗ lực của Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc khắc phục hậu quả, giải quyết nạn đói trong những năm 1945-1946, từ đó đưa ra một số nhận xét, đánh giá.

Từ khóa: Việt Nam, Hồ Chí Minh, Cách mạng tháng Tám, Nạn đói 1945-1946

1. Cuối năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa mới ra đời đã phải đối diện với muôn vàn khó khăn, thử thách. Tiềm lực mọi mặt của đất nước còn non yếu, kinh tế nông nghiệp lạc hậu. Hơn nữa, nước ta còn nằm trong vòng vây của chủ nghĩa đế quốc và các chính quyền phản động trong khu vực, chưa nhận được sự giúp đỡ trực tiếp của các nước XHCN và lực lượng tiến bộ trên thế giới. Vì vậy, chính quyền nhân dân vừa mới được thành lập đã phải đương đầu với cuộc chiến đấu mới đầy cam go, thử thách, cả về đối nội và đối ngoại. Ở phía Bắc, từ vĩ tuyến 16 trở ra, xuất hiện hơn 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch vào Việt Nam để giải giáp

quân Nhật, nhưng thực chất còn nhằm thực hiện ý đồ tiêu diệt Đảng Cộng sản Đông Dương, phá tan Mặt trận Việt Minh, lập chính phủ phản động tay sai cho chúng. Ở phía Nam, cũng lấy danh nghĩa đồng minh vào giải giáp quân Nhật, quân đội Anh đã tiếp tay cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam. Ngày 23/9/1945, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Ngoài ra, lực lượng quân đội Nhật trong khi chờ giải giáp đã được quân Anh sử dụng, đánh vào lực lượng vũ trang của ta, dọn đường cho thực dân Pháp đánh chiếm Sài Gòn và các tỉnh phía Nam.

Có thể nói, hậu quả của chế độ áp bức, bóc lột của thực dân Pháp và phát xít

^(*) Viện Lịch sử quân sự Việt Nam; Email: hoanguyen076@gmail.com

Nhật để lại cho nước ta vô cùng nặng nề, trong đó khó khăn lớn nhất là nạn đói cuối năm 1944, đầu năm 1945. Chính sách cai trị của Pháp và Nhật trước đó đã cướp đi sinh mạng của hơn hai triệu đồng bào ta; tiếp đến là thiên tai mất mùa xảy ra liên miên, trận lụt lớn vào tháng 8/1945 làm vỡ đê của 9 tỉnh Bắc bộ, 1/3 diện tích canh tác bị hư hại nặng. Ba tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh cũng bị mất mùa trên khoảng một nửa diện tích. Sau lụt là hạn kéo dài làm cho 50% diện tích ruộng đất ở Bắc bộ không cày cấy được; thiếu lương thực làm cho nạn đói càng trở nên trầm trọng hơn... (Xem thêm: Đặng Phong, 2016).

Để giải quyết những khó khăn trên, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kịp thời họp, đề ra những biện pháp quyết liệt, khẩn trương để giải quyết tình hình; củng cố, xây dựng chính quyền; kêu gọi sự đoàn kết, ủng hộ về vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân cho mục tiêu kháng chiến - kiến quốc với khẩu hiệu “Dân tộc trên hết”, “Tổ quốc trên hết”.

Với cương vị là người đứng đầu Chính phủ cách mạng lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh xem đói nghèo cũng là một thứ giặc nguy hiểm như giặc dốt và giặc ngoại xâm, vì vậy Người đã sớm phát động cuộc vận động thi đua ái quốc, kêu gọi toàn dân bằng nhiều phương pháp, cách thức khác nhau để giúp nhân dân. Hồ Chí Minh cho rằng, công việc chống đói cũng như các công việc lớn khác, “phải kiên quyết, phải phấn đấu, phải sẵn lòng hy sinh, phải toàn dân nhất trí”. Muốn chống được đói, phải huy động và tổ chức được tất cả lực lượng của toàn dân. Để huy động được sức mạnh của toàn dân, công tác tuyên truyền có một vai trò đặc biệt quan trọng. Người yêu cầu, những người phụ trách các địa phương, cán bộ

trong các ủy ban nhân dân “phải biết cách tuyên truyền, biết cách giải thích cho ai nấy đều hiểu rõ, đều thực hành”; phải có sáng kiến tìm ra cách làm được việc mà không mất lòng dân. Đặc biệt là phải đi đầu, làm gương về việc thực hiện Cần, Kiệm, Liêm, Chính. Phải đặt quyền lợi của dân lên trên hết. Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm. Việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh. Làm được như thế, “cuộc chống nạn đói cũng như cuộc chống ngoại xâm, ta nhất định thành công” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 4, 2009: 93, 94).

Trong phiên họp đầu tiên ngày 3/9/1945, Hội đồng chính phủ lâm thời đã đề ra sáu nhiệm vụ cấp bách cần phải giải quyết ngay, trong đó nhiệm vụ đầu tiên là giải quyết nạn đói. Phát biểu tại phiên họp, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Hiện nay những vấn đề gì là vấn đề cấp bách hơn cả. Theo ý tôi, có sáu vấn đề. Một là, nhân dân đang đói. Ngoài những kho thóc của Pháp, Nhật vơ vét của nhân dân, bọn Nhật, Pháp còn bắt đồng bào chúng ta giảm bớt diện tích để trồng thầu dầu, đay và những thứ cây khác cần thiết cho cuộc chiến tranh của chúng (...). Hơn hai triệu đồng bào chúng ta đã chết đói vì chính sách độc ác này. Vừa rồi nạn lụt đã phá hoại tám tỉnh sản xuất lúa gạo (...). Chúng ta phải làm thế nào để cho họ sống” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 4, 1995: 7-8). Tại cuộc họp này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã “đề nghị Chính phủ là phát động một chiến dịch tăng gia sản xuất”, đồng thời đề nghị mở một cuộc lạc quyền.

Người kêu gọi đồng bào cả nước phát huy cao độ tinh thần “nuờng cơm sẻ áo”, “lá lành đùm lá rách”, “một miếng khi đói bằng một gói khi no”. Người đã khởi xướng, đề xuất và gương mẫu thực hiện phong trào hũ gạo cứu đói, với nghĩa cử cao đẹp 10 ngày nhịn ăn một bữa, cùng

với phong trào “Tuần lễ vàng”. Không chỉ hô hào quần chúng nhân dân, Hồ Chí Minh là người đầu tiên thực hiện điều này: “Lúc chúng ta nâng bát cơm mà ăn, nghĩ đến kẻ đói khổ, chúng ta không khỏi động lòng. Vậy tôi xin đề nghị với đồng bào cả nước, và tôi xin thực hành trước: *Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo*” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, 2009: 31).

Trong cuộc vận động này, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người gương mẫu thực hiện đầu tiên và triệt để, theo đó, nếu những buổi dùng cơm với khách trùng vào ngày nhịn ăn, Người tự động nhịn bữa vào ngày hôm sau. Tại buổi khai mạc lễ phát động phong trào cứu đói được tổ chức tại Nhà hát Lớn Hà Nội sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đem phần gạo nhịn ăn của mình đóng góp trước tiên.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra các cách chống đói, như: cấm nấu rượu gạo hay bắp, cấm các thứ bánh ngọt, v.v... để cho đỡ tốn ngũ cốc; vùng này san sẻ thức ăn cho vùng khác, đỡ dần cho vùng khác; ra sức tăng gia trồng trọt các loại rau, khoai, v.v... Nói tóm lại, bất cứ cách gì, hãy làm cho dân đỡ đói lúc này và ngăn ngừa nạn đói mùa sau, chúng ta đều phải làm (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, 2009: 93, 94).

Cùng với việc vận động nhân dân chung tay giải quyết nạn đói, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi nhân dân cả nước tham gia “Tuần lễ vàng”. Tuần lễ vàng được tổ chức vào 8h00 ngày 16/9/1945 tại Nhà hát Lớn Hà Nội. Trong thư gửi đồng bào toàn quốc nhân dịp “Tuần lễ vàng”, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi: “Muốn củng cố nền tự do độc lập ấy, chúng ta cần sức hy sinh phấn đấu của toàn quốc đồng bào; nhưng chúng ta cũng

rất cần sức quyên giúp của nhân dân, nhất là những nhà giàu có” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, 2000: 17). Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tuần lễ vàng đã được tổ chức trong cả nước với tiêu chí “Tuần lễ vàng cho quỹ độc lập”, “Tuần lễ vàng cho Quỹ cứu quốc”, “Tuần lễ vàng vì Nam bộ”... Nhiều nhà tư sản trong nước đã quyên góp tiền, vàng để ủng hộ Chính phủ, đặc biệt là những gia đình giàu có ở Hà Nội lúc bấy giờ. Để động viên kịp thời những gia đình trên, tại Bắc bộ phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp khoảng 30 nhà tư sản có tiếng ở Hà Nội và đánh giá cao vai trò của giới công thương trong sự nghiệp xây dựng lại đất nước sau gần 80 năm thực dân Pháp đô hộ. Người phân tích khúc chiết, thấu tình đạt lý mối quan hệ giữa dân giàu - nước mạnh và khuyến khích: “Các nhà có tài sản lớn ở Hà Nội nên làm cho ‘Tuần lễ vàng’ ở thủ đô Hà Nội có kết quả để tỏ rõ cho thế giới biết người Việt Nam đồng lòng giúp nước...” (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 1993: 20). Trong một tuần từ ngày 16/9 đến 22/9/1945, nhân dân cả nước không phân biệt giai cấp, tôn giáo, người có nhiều góp nhiều, người có ít góp ít, đã tự nguyện góp được 370 kg vàng, 20 triệu đồng cho Quỹ độc lập, 40 triệu đồng cho Quỹ Đám phụ Quốc phòng.

Có thể nói, những hoạt động cùng với những chỉ thị, những lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời gian này đã phản ánh sâu sắc những quan điểm đúng đắn về chiến lược và sách lược, thể hiện sự chỉ đạo, tổ chức thực tiễn tài tình của Người. Tấm lòng và tinh thần nêu gương của người đứng đầu đất nước đã làm lay động trái tim của mọi người dân, có tác dụng cổ vũ, động viên các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào chống đói.

Việc giải quyết nạn đói không chỉ có ý nghĩa về mặt kinh tế, mà còn bao hàm ý nghĩa chính trị sâu sắc. Nó thể hiện tư tưởng nhân văn sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Nước nhà đã giành được độc lập tự do mà dân vẫn còn đói nghèo cực khổ thì độc lập tự do không có ích gì” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, 2002: 4, 26). Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ. Khi chính quyền về tay nhân dân rồi phải làm sao cho nhân dân thấy được giá trị của tự do bình đẳng thực sự, đó mới là nội dung đích thực của độc lập tự do.

2. Tuy nhiên, việc kêu gọi sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân chỉ là giải pháp tình thế. Về lâu dài, để giữ vững nền độc lập, giải quyết nạn đói tận gốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu phát động phong trào tăng gia sản xuất với khẩu hiệu: “Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!”, “Không để một tác đất bỏ hoang”, “Tắc đất tắc vàng”. Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, Người đều đặt vấn đề đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất như là một nhu cầu nội tại của quốc gia, của cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư gửi đồng bào toàn quốc kêu gọi ra sức cứu đói, hô hào nhân dân chống nạn đói. Trong thư gửi nông gia Việt Nam, Người đã dùng những lời lẽ mộc mạc, tha thiết: “Nước muốn giàu mạnh thì phải phát triển nông nghiệp. Vậy chúng ta không nên bỏ hoang một tác đất nào hết. Chúng ta phải quý mỗi tác đất như một tác vàng” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 4, 2000: 114).

Chủ tịch Hồ Chí Minh khuyến khích nông dân mở mang nông nghiệp, tăng thêm diện tích cày cấy, khai khẩn đất hoang. Người cổ động, khuyến khích việc hợp vốn, hợp sức để xây dựng các hợp tác

xã trong nông nghiệp, sớm đưa nông dân lên giàu có, thịnh vượng. Bên cạnh đó, cần thi hành triệt để chính sách tiết kiệm lương thực, thành lập các nghĩa thương (để dành thóc, gạo phòng đói). Người yêu cầu lập ra các ủy ban xem xét việc cung cấp và tiêu dùng lương thực, nhất là phải định giá để tránh nạn buôn chợ đen trục lợi; điều tra số thóc hiện có và định mỗi người được ăn là bao nhiêu. Lúc cần, phải trưng thu những số thóc thừa rồi trả bằng tiền.

Nhằm tạo điều kiện cho nông dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký, ban hành nhiều sắc lệnh về nông nghiệp; tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian, đem chia cho nông dân nghèo thiếu ruộng; chia lại ruộng công theo nguyên tắc công bằng và dân chủ; quyết định giảm tô 25% cho tá điền; giảm 20% thuế ruộng đất; miễn thuế ruộng đất đối với các vùng bị lụt và vùng có chiến sự ở Nam bộ, Nam Trung bộ; giúp đỡ nông dân về vốn, nông cụ, hướng dẫn kỹ thuật canh tác... Bộ Canh nông đã phổ biến chương trình tổ chức hợp tác xã trong nông nghiệp và được nông dân nhiều nơi hưởng ứng.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh, khắp nơi từ đồng bằng đến miền núi đều dậy lên phong trào thi đua sản xuất. Chính phủ đã lập ra Ủy ban Trung ương phụ trách vấn đề sản xuất. Báo *Tác đất* - cơ quan cổ động sản xuất đã ra đời. Đây là tờ báo được Bộ Canh nông bảo trợ, được phát hành trong chiến dịch chống nạn đói (1945-1946) nhằm tuyên truyền, vận động và hướng dẫn nhân dân thực hiện tăng gia sản xuất. Diện tích ruộng đất hoang hóa được khai khẩn và nhanh chóng đưa vào trồng trọt. Toàn bộ đê ở 9 tỉnh bị lụt phá vỡ (Sơn Tây, Hà Đông, Hà Nam, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Phú Thọ, Bắc Ninh, Hải

Dương, Thái Bình) được bồi đắp lại. Các tầng lớp nhân dân tự nguyện tổ chức thành từng đoàn, từng đội đến những vùng nông thôn giúp nông dân chống đói, đắp đê phòng lụt, khai hoang, phục hóa đất đai.

Không chỉ gia cố lại nhiều quãng đê mà một số đê mới cũng được đắp thêm. Cho đến đầu năm 1946, tức là chỉ bốn tháng sau cách mạng, công tác đê điều đã hoàn thành. Đồng thời với việc đắp đê, với khẩu hiệu “tắc đất tắc vàng”, chính quyền và nhân dân tất cả các địa phương ra sức cải tạo đất công cộng còn trống như sân bãi, via hè, bờ đê để trồng trọt, nhất là hoa màu ngắn ngày.

Nhờ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự chỉ đạo triển khai tích cực của Chính phủ và nỗ lực của toàn dân, trong một thời gian ngắn, chúng ta đã giành được những kết quả đáng kể. Sản lượng hoa màu đã tăng gấp bốn lần so với thời kỳ Pháp thuộc, chỉ trong 5 tháng (11/1945 - 5/1946) đã đạt 614.000 tấn, quy ra thóc là 506.000 tấn, hoàn toàn có thể bù đắp được số thiếu hụt của vụ mùa năm 1945. Vụ thu lúa chiêm năm 1946 ở Bắc bộ đã tăng hơn vụ chiêm năm 1945 khoảng 100.000 tấn. Vụ mùa năm 1946 ở Bắc bộ đã sản xuất trên diện tích 890.000 ha với sản lượng 1.155.000 tấn lúa. Với những kết quả đó, nạn đói bị đẩy lùi, đời sống nhân dân dần được ổn định. Đây “thực sự là một kỳ công của chế độ dân chủ” (Báo *Cứu quốc*, 1946).

Bên cạnh việc kêu gọi, hô hào nhân dân chống nạn đói, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kịp thời có thư khen, động viên và cảm ơn những cá nhân, tập thể đã tích cực, hăng hái tham gia chống nạn đói. Hồ Chí Minh cho rằng, sự tích cực, hăng hái của mỗi người dân đối với công tác chống nạn đói cũng là thể hiện sự ủng hộ, giúp đỡ đối với Chính phủ. Những bức thư của Người có

ý nghĩa hết sức to lớn trong việc khích lệ, động viên, phát huy tinh thần “nhường cơm sẻ áo”, “lá lành đùm lá rách”, “tương thân tương ái” trong mỗi người dân Việt Nam.

Chiến thắng giặc đói là một trong những thành tựu hết sức to lớn của Nhà nước cách mạng non trẻ. Nó thể hiện tính ưu việt của chế độ mới, của chính quyền nhân dân, của cá nhân lãnh tụ Hồ Chí Minh. Uy tín của Đảng và Chính phủ ngày càng được nâng cao trong quần chúng. Nhân dân càng thêm tin tưởng, gắn bó và quyết tâm bảo vệ chính quyền cách mạng.

3. Những kết quả to lớn mà nhân dân ta đạt được trong việc đẩy lùi nạn đói, tăng gia sản xuất có vai trò, đóng góp rất lớn của cá nhân Chủ tịch Hồ Chí Minh. Là người đứng đầu Chính phủ, trong thời khắc đất nước khó khăn, cam go như “nghìn cân treo sợi tóc”, với uy tín, tấm lòng thương yêu nhân dân vô hạn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng tập thể Chính phủ kịp thời đề ra nhiều biện pháp cứu đói, chỉ đạo một cách khẩn trương, quyết liệt, bằng mọi biện pháp có thể. Nhờ đó, chỉ trong thời gian ngắn, nạn đói đã bị đẩy lùi, hoạt động sản xuất nông nghiệp đã có những tiến bộ rõ rệt.

Thời gian đã lùi xa, nhưng những tư tưởng, quan điểm, lời nói, việc làm của Người trong chỉ đạo nhân dân khắc phục nạn đói, tăng gia sản xuất vẫn còn nguyên giá trị chỉ đạo, định hướng đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước trong giai đoạn hiện nay, thể hiện trên những điểm sau:

Một là, tinh thần nêu gương của cá nhân Chủ tịch Hồ Chí Minh. Không chỉ hô hào nhân dân tham gia chống nạn đói, mà Người còn đi tiên phong, gương mẫu, là người đầu tiên thực hiện “hũ gạo tiết kiệm”. Tinh thần “nhường cơm sẻ áo”,

gương mẫu của người đứng đầu đất nước đã làm lay động trái tim, tình cảm của mỗi người dân nước Việt. Hành động làm gương của Người không chỉ có ý nghĩa, tác dụng tại thời điểm những năm 1945-1946, mà đặc biệt có ý nghĩa trong giai đoạn hiện nay, nhất là trong bối cảnh chúng ta đang đẩy mạnh cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chống bệnh quan liêu, cửa quyền, nói không đi đôi với làm trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên.

Hai là, làm tốt công tác tuyên truyền về trách nhiệm, nghĩa vụ của mọi người dân đối với việc tham gia công việc chung của đất nước, đặc biệt là tinh thần đi đầu, làm gương của những người lãnh đạo, phụ trách trong các ủy ban nhân dân, các địa phương. Trong việc kêu gọi nhân dân chống đói, Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức chú ý đến công tác tuyên truyền, động viên sự tham gia tích cực, chủ động của các tầng lớp nhân dân. Cái đặc sắc ở đây là Người không tuyên truyền một cách chung chung, mà tuyên truyền, hô hào bằng những lời nói, hành động hết sức cụ thể, thiết thực, bằng những ngôn từ có sức cảm hóa sâu sắc, tác động đến trái tim, tình cảm của mỗi người. Vì vậy, phong trào chống nạn đói, tăng gia sản xuất đã thu hút được sự tham gia của mọi tầng lớp nhân dân, trong đó có rất nhiều nhà tư sản, địa chủ giàu có.

Ba là, kịp thời động viên, khen thưởng những cá nhân, tập thể tích cực tham gia phong trào cứu đói. Trong những năm 1945-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết nhiều thư khen, cảm ơn các cá nhân, tập thể đã làm tốt công việc cứu đói, đặc biệt là đối với các nhà tư sản, địa chủ, phú nông. Điều đó khiến họ cảm thấy được

khích lệ, được ghi nhận một cách xứng đáng đối với những gì họ đóng góp. Sự khen ngợi, động viên kịp thời của Chủ tịch Hồ Chí Minh như một liều thuốc kích thích, nâng lên ý thức, tinh thần dân tộc trong mỗi người Việt Nam. Những bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh khen ngợi, động viên những tập thể, cá nhân trong công tác chống nạn đói trong những năm 1945-1946 gợi nhớ và chỉ dẫn cho chúng ta trong việc thực hiện tốt, kịp thời, đúng người, đúng đối tượng trong công tác thi đua - khen thưởng giai đoạn hiện nay □

Tài liệu tham khảo

1. Báo *Cứu quốc*, ngày 5/9/1946.
2. Lê Mậu Hãn (Chủ biên, 2005), *Đại cương lịch sử Việt Nam*, tập III, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
3. Hà Minh Hồng, Nguyễn Văn Hiệp (Chủ biên, 2014), *Một số chuyên đề lịch sử Việt Nam*, tập 3, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (1993), *Hồ Chí Minh - biên niên tiểu sử*, tập 3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. *Hồ Chí Minh, Toàn tập* (2000, 2009), tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên, 2009), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
7. Đặng Phong (2016), *Kinh tế Việt Nam 1945-1954 - Chủ trương và thành tựu*, <http://dangcongsan.vn/tu-lieu-van-kien/tu-lieu-ve-dang/sach-chinh-tri/books-310520153565356/index-01052015344135617.html>
8. <http://ditichhochiminhphuchutich.gov.vn/articledetail.aspx?articleid=806&sitepageid=423#sthash.Lg46T63R.dpbs>
9. <http://www.baomoi.com/nan-doi-nam-1945-va-su-that-lich-su-tiep-theo-va-het/c/21208801.epi>